

Số: 194/QĐ-UBND

Hương Sơn, ngày 9 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HƯƠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân phường Hương Sơn về việc Phê chuẩn quyết toán ngân sách phường Hương Sơn năm 2020;

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 (có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Công chức văn phòng – Thống kê, Ban tài chính, Kế toán ngân sách, các bộ phận chuyên môn, tập thể, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND P;
- MTTQ phường;
- Các ban ngành đoàn thể P;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ngô Quang Diễn



3

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG HƯƠNG SON

1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/NQ-HĐND

Hương Sơn, ngày 06 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách
phường Hương Sơn năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG HƯƠNG SON
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung, một số điều của Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 11365/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020;

Xét Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 29/7/2021 của UBND phường Hương Sơn về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách phường Hương Sơn năm 2020; Báo cáo số 118/BC-UBND ngày 29/7/2021 của UBND Phường về quyết toán thu chi ngân sách năm 2020; Báo cáo thẩm tra của hai ban HĐND phường Hương Sơn và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND Phường tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí phê chuẩn quyết toán ngân sách phường Hương Sơn năm 2020 với mức thu, chi và kết dư ngân sách như sau:

1. Tổng thu ngân sách địa phương năm 2020 là: 7.886.059.200 đồng.

(Bằng chữ: Bảy tỷ tám trăm tám mươi sáu triệu không trăm năm mươi chín nghìn hai trăm đồng)

2. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2020 là: 7.470.567.773 đồng.

(Bằng chữ: Bảy tỷ bốn trăm bảy mươi triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng)



3. Kết dư ngân sách năm 2020 là: 415.491.427 đồng.

(Bằng chữ: Bốn trăm mười lăm triệu bốn trăm chín mươi một nghìn bốn trăm hai bảy đồng)

Điều 2. Giao UBND Phường lập dự toán sử dụng số kết dư ngân sách năm 2020 vào thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 theo quy định, đúng mục đích và có hiệu quả.

Điều 3. HĐND Phường giao Thường trực HĐND, hai Ban của HĐND Phường và các đại biểu HĐND Phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND phường Hương Sơn, khóa X, nhiệm kỳ 2021 2026, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 06 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Thành ủy, HĐND, UBND TP;
- Đảng ủy, HĐND, UBND Phường;
- Phòng Tư pháp Thành phố;
- Hai Ban HĐND Phường;
- Các vị đại biểu HĐND Phường;
- TT MTTQ, các ban ngành đoàn thể;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thanh Hương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc niêm yết công khai quyết toán ngân sách
phường Hương Sơn năm 2020

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 05/4/2018 của Bộ tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN năm 2015;

Hôm nay vào lúc 10h00, ngày 09 tháng 08 năm 2021 tại trụ sở UBND phường Hương Sơn, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện UBND phường Hương Sơn

- | | |
|-----------------------|-----------------------------------|
| 1. Ông Ngô Quang Diễn | Chức vụ: Chủ tịch UBND phường |
| 2. Ông Vũ Tân Thành | Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường |
| 3. Bà Nguyễn Thị Dung | Chức vụ: Công chức TP - HT |
| 4. Bà Đỗ Thị Kim Liên | Chức vụ: Công chức Kế toán |

II. Đại diện UBMTTQ phường Hương Sơn

- | | |
|-------------------------|---------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Thiện | Chức vụ: Chủ tịch UBMTTQ phường |
|-------------------------|---------------------------------|

III. Đại diện HĐND phường Hương Sơn

- | | |
|------------------------------|-------------------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương | Chức vụ: Chủ tịch HĐND phường |
|------------------------------|-------------------------------|

Nội dung:

Thực hiện niêm yết công khai quyết toán ngân sách phường Hương Sơn năm 2020, với nội dung sau:

+ Niêm yết công khai quyết định và các biểu quyết toán ngân sách năm 2020 của UBND phường Hương Sơn.

+ Hình thức niêm yết:

Niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Hương Sơn

Niêm yết công khai tại các tổ dân phố.

Thời gian bắt đầu niêm yết: Từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

Thời điểm kết thúc niêm yết: Hết ngày 08 tháng 09 năm 2021

Nơi tiếp nhận phản hồi (nếu có): Văn phòng UBND phường Hương Sơn./.

Biên bản lập xong hồi 10h30', ngày 09/08/2021, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua và ký xác nhận./.

ĐẠI DIỆN HĐND PHƯỜNG



Nguyễn Thị Thanh Hương

ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN



Ngô Quang Diễn

Thư ký

Nguyễn Thị Dung

Kế toán

Đỗ Thị Kim Liên

ĐẠI DIỆN UBMTTQ PHƯỜNG



Nguyễn Văn Thiện



BIỂU CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	7.886.059.200	Tổng số chi	7.470.567.773
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	275.175.000	I. Chi đầu tư phát triển	148.812.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	1.584.454.531	II. Chi thường xuyên	6.264.793.014
III. Thu bổ sung	4.878.531.799	III. Chi chuyển nguồn sang năm sau	1.056.962.759
1. Bổ sung cân đối NS	4.237.565.000		
2. Bổ sung có mục tiêu	640.966.799		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	944.522.642		
V. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	203.375.228		
Kết dư ngân sách	415.491.427		

TỈNH: THÁI NGUYÊN

HUYỆN: THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

ĐƠN VỊ BÁO CÁO: UBND PHƯỜNG HƯƠNG SƠN

Biểu số 117/CKTC-NSNN



TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê duyệt)

Đơn vị : Đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
Tổng thu	9.545.429.669	7.314.929.669	10.728.537.679	7.886.059.200	112.39	107.81
Các khoản thu 100%	130.000.000	130.000.000	275.175.000	275.175.000	211.67	211.67
Phí, lệ phí	65.000.000	65.000.000	64.240.000	64.240.000	98.83	98.83
Thu khác	65.000.000	65.000.000	97.780.000	97.780.000	150.43	150.43
+ Thu tiền SDMN AH+Khác			64.180.000	64.180.000		
+ Tiền thuê quầy quán			33.600.000	33.600.000		
Thu đóng góp tự nguyện của các TC			9.600.000	9.600.000		
Thu phạt VPHC			400.000	400.000		
Thu khác (thanh lý cây xà cừ thuộc DA đường LNC)			103.155.000	103.155.000		
Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.389.000.000	1.158.500.000	4.426.933.010	1.584.454.531	130.63	136.77
Các khoản thu phân chia	3.389.000.000	1.158.500.000	4.426.933.010	1.584.454.531	130.63	136.77
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	381.000.000	190.500.000	354.140.042	177.070.022	92.95	92.95
Lệ phí môn bài	108.000.000	108.000.000	108.100.000	108.100.000	100.09	100.09
Lệ phí trước bạ nhà đất	200.000.000	100.000.000	372.216.960	186.108.484	186.11	186.11
Thuế thu nhập cá nhân từ CNBDS	800.000.000	400.000.000	1.384.002.847	692.001.425	173.00	173.00
Tiền thuê đất			85.668.185			
Thuế thu nhập kinh doanh hộ	700.000.000		713.980.134		102.00	
Thuế giá trị gia tăng	1.200.000.000	360.000.000	1.397.065.254	419.119.600	116.42	116.42
Thuế TNDN			6.850.000	2.055.000		
Thuế TN từ HĐ cho thuê TS (1014)			3.450.000			
Thu khác (Tiền chậm nộp do NTQL-4917)			232.875			
Thu khác (Tiền chậm nộp do NTQL 4931)			419.397			
Thu khác (Tiền chậm nộp do NTQL 4944)			804.638			
Thu khác (Tiền chậm nộp do NTQL 4949)			2.678			
Thu chuyển nguồn	203.375.228	203.375.228	203.375.228	203.375.228	100.00	100.00
Thu kết dư ngân sách năm trước	944.522.642	944.522.642	944.522.642	944.522.642	100.00	100.00
Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.878.531.799	4.878.531.799	4.878.531.799	4.878.531.799	100.00	100.00
Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.237.565.000	4.237.565.000	4.237.565.000	4.237.565.000		
Thu bổ sung có mục tiêu	640.966.799	640.966.799	640.966.799	640.966.799		

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Quyết toán đã được HĐND phê duyệt)

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
I	2	3	4	5	6	7	8=5/2	9=6/3	10=7/4
TỔNG CHI	7.483.306.558	148.812.000	7.334.494.558	7.470.567.773	148.812.000	7.321.755.773	99,83	100	99,83
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	869.137.800		869.137.800	864.712.606		864.712.606	99,49		99,49
- Chi dân quân tự vệ	430.200.000		430.200.000	430.174.806		430.174.806	99,99		99,99
- Chi trật tự an toàn xã hội	438.937.800		438.937.800	434.537.800		434.537.800	99,00		99,00
2. Chi Văn hóa, thông tin	122.000.000		122.000.000	121.940.000		121.940.000	99,95		99,95
3. Chi thể dục thể thao	56.863.000	41.863.000	15.000.000	50.813.000	41.863.000	8.950.000	89,36	100	59,67
4. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	4.903.230.299		4.903.230.299	4.901.026.708		4.901.026.708	99,96		99,96
Trong đó:									
4.1 Quản lý Nhà nước	3.240.060.299		3.240.060.299	3.238.482.971		3.238.482.971	99,95		99,95
4.2 Đảng Cộng sản Việt Nam	1.170.070.000		1.170.070.000	1.169.878.548		1.169.878.548	99,98		99,98
4.3 Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	68.300.000		68.300.000	68.162.000		68.162.000	99,80		99,80
4.4 Đoàn Thanh niên CSHCM	135.700.000		135.700.000	135.614.344		135.614.344	99,94		99,94
4.5 Hội Liên hiệp Phụ nữ	113.600.000		113.600.000	113.596.228		113.596.228	100,00		100,00
4.6 Hội Nông dân	110.000.000		110.000.000	109.915.517		109.915.517	99,92		99,92
4.7 Hội Cựu chiến binh	65.500.000		65.500.000	65.377.100		65.377.100	99,81		99,81
5. Chi công tác xã hội	391.791.900	106.949.000	284.842.900	391.791.900	106.949.000	284.842.900	100,00		100,00
- Trợ cấp hàng tháng cho CB xã nghi việc theo chế độ	275.317.100	106.949.000	168.368.100	275.317.100	106.949.000	168.368.100	100,00	100	100,00
- Chi khác (Hỗ trợ hộ nghèo lập nước sạch, DVVT...Đội TNXH)	116.474.800		116.474.800	116.474.800		116.474.800	100,00		100,00
6. Chi hội NCT, chữ thập đỏ	51.136.800		51.136.800	51.136.800		51.136.800	100,00		100,00
7. Chi hội NNCD da cam & hội Cựu TNXP	32.184.000		32.184.000	32.184.000		32.184.000	100,00		100,00
8. Chi chuyển nguồn NS sang năm sau	1.056.962.759		1.056.962.759	1.056.962.759		1.056.962.759	100		100,00



QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2020

(Quyết toán đã được HĐND phê duyệt)

ĐVT: Đồng

STT	Tên công trình	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến từ 01/01 đến 31/12/2020	Giá trị thanh toán năm 2020			
			Tổng số	Trong đó nguồn ND ĐG		Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn NS Tỉnh, TP	Nguồn đóng góp, NS phường
	Tổng số		50 367 973 150	330 626 774	10 729 324 000	10 729 324 000	7 522 375 000	10 580 512 000	148 812 000
I	I/Công trình chuyển tiếp		41.607.121.691	216.106.053	7.522.375.000	7.522.375.000	7.522.375.000	7.480.512.000	41.863.000
1	Cải tạo nâng cấp đường Gang thép	2016-2018	14.704.683.790		326 580 000	326 580 000	326 580 000	326 580 000	
2	Cải tạo nâng cấp đường Hương Sơn	2017-2018	14.860.143.252		3 350 478 000	3 350 478 000	3 350 478 000	3 350 478 000	
3	Cải tạo nâng cấp đường vào trường tiểu học Hương Sơn	2018-2019	8.283.956.719		2 603 454 000	2 603 454 000	2 603 454 000	2 603 454 000	
4	XD Cầu qua Suối thuộc tổ 12 phường Hương Sơn	2019-2020	3 542 231 877		1 200 000 000	1 200 000 000	1 200 000 000	1 200 000 000	
	Kè chắn đất sân bê tông trung tâm thể thao	2 019	216 106 053	216 106 053	41 863 000	41 863 000	41 863 000		41 863 000
II	Công trình XD mới		8 760 851 459	114 520 721	3 206 949 000	3 206 949 000		3 100 000 000	106 949 000
1	Cải tạo nâng cấp đường Lưu Nhân Chú (đoạn đường từ đường Hương Sơn đến giao với đường sắt	2020-2022	8 646 330 738		3 100 000 000	3 100 000 000		3 100 000 000	
2	SC ốp lát, sơn lại dải tường niệm và lân sơn NLV BP một cửa UBND phường	2 020	114 520 721	114 520 721	106 949 000	106 949 000			106 949 000



**BIỂU TỔNG HỢP
THỰC HIỆN THU, CHI HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC
NĂM 2020**

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN			
		THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+)(-)	SỐ DƯ ĐẦU KỲ	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+)(-)
1	Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách							
1	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	47 000 000	47 000 000		46.637.800	65 760 000	62 106 000	50 291 800
2	Quỹ bảo trợ trẻ em	34 000 000	34 000 000		33.326.000.0	45 105 000	18 910 000	59 521 000
3	Quỹ chăm sóc người cao tuổi	11 000 000	11 000 000		10.421.000.0	48 400 000	44 490 000	14 331 000
4	Quỹ vì người nghèo	33 000 000	33 000 000		32 727 000	27 915 000	10 300 000	50 342 000
5	Quỹ phòng chống thiên tai	12 000 000	12 000 000		11 506 511	2 258 600	500 000	13 265 111
6	Quỹ Khuyến học				359 100			359 100
	Tổng cộng	137 000 000	137 000 000		134 977 411	189 438 600	136 306 000	188 110 011